

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 87 /2018/DSST

Ngày: 16/10/2018

Về việc: “T/C hợp đồng chuyển giao quyền yêu cầu
và nghĩa vụ dân sự”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N KIỀU

Với thành phẩm Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Ánh**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hồ Thị Kim Luyến**

2. Bà **Phạm Thị Thiện**

-Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Ngọc Diệp** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N Kiều, TP Cần Thơ.

Vào ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N Kiều thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 249/2018/TLST-DS ngày 03/8/2018 về vụ án: “Tranh chấp hợp đồng chuyển giao quyền yêu cầu và nghĩa vụ dân sự”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 897/2018/QĐST-XX, ngày 25 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Phùng Văn Nh**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: 352, khu vực 7, phường An Bình, quận N Kiều, thành phố Cần Thơ.

Có đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm: 1979

Địa chỉ: 26, Trần Khánh Dư, phường Xuân Khánh, quận N Kiều, thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

Bị đơn: Ông **Đinh Văn Ngh**, sinh năm: 1976

Địa chỉ: 280A/7, khu vực 6, phường An Bình, quận N Kiều, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Bùi Duy Tr**, sinh năm: 1978. (Xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 271/91, Nguyễn Văn Linh, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn ông Phùng Văn Nh có đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn N cho rằng: Theo bản án dân sự phúc thẩm số 79/2013/DSPT, ngày 19/6/2013, đã tuyên thì ông Bùi Duy Tr phải có trách nhiệm trả cho ông Đinh Văn Ngh số nợ 322.500.000 đồng. Đồng thời căn cứ

theo quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 17/2011/QĐST-DS, ngày 05/7/2011 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, TP Cần Thơ thì bà Lê Thị Ngót phải có trách nhiệm trả cho ông Bùi Duy Tr số nợ vốn, lãi là 160.000.000 đồng, trong số nợ này có 50.000.000 đồng ông Phùng Văn Nh cùng ông Tr cho bà Ngót vay. Do đó vào ngày 19/8/2013 giữa ông Nh, ông Ngh và ông Tr có làm văn bản thỏa thuận chuyển giao quyền yêu cầu và nghĩa vụ giữa các bên, theo đó nội dung thỏa thuận như sau: ông Bùi Duy Tr sẽ không nhận số tiền thi hành án từ bà Ngót, mà giao cho ông Đinh Văn Ngh nhận và sau khi nhận ông Ngh có trách nhiệm giao cho ông Nh 1/3 từ số tiền này. Sau khi thỏa thuận xong thì ông Ngh có mua lại phần đất của bà Ngót mà Trung tâm bán đấu giá thành phố Cần Thơ bán để thi hành án. Hiện theo nguyên đơn phần đất này có giá trị khoảng 200.000.000 đồng, nên yêu cầu ông Ngh trả lại 1/3 là 70.000.000 đồng.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, ông Đinh Văn Ngh cho rằng: Ông Bùi Duy Tr có vay nợ của ông nhiều lần tổng cộng 400.000.000 đồng, sau đó ông có khởi kiện ông Tr ra Tòa án. Còn giữa ông Tr và ông Nh có làm ăn chung không ông không biết. Vào ngày 19/8/2013 ông có ký vào văn bản thỏa thuận nêu trên, nhưng ông không có giữ văn bản này, ông có nhận ủy quyền của ông Tr về việc thu hồi khoản nợ 160.000.000 đồng từ bà Ngót. Vào ngày 25/10/2013 ông có mua đấu giá tài sản của bà Ngót là quyền sử dụng đất với số tiền 288.600.000 đồng và ông phải chịu một số khoản phí thi hành án, nhưng hiện ông không nhớ. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nh ông không đồng ý vì số tiền này ông không có mượn ông Nh.

Tại bản tự khai ông Bùi Duy Tr cho rằng ông có cùng với ông Nh hùn cho bà Ngót vay 150.000.000 đồng, phần ông hùn 100.000.000 đồng, ông Nh hùn 50.000.000 đồng. Ngoài ra ông có nợ ông Ngh số tiền 322.500.000 đồng. Vào ngày 19/8/2013 giữa ông, ông Nh, ông Ngh có làm văn bản thỏa thuận ông nhường quyền cho ông Ngh được nhận số tiền thi hành từ bà Ngót, đồng thời ông Ngh sau khi nhận tiền từ bà Ngót có trách nhiệm trả cho ông Nh 1/3 từ số tiền này và từ bỏ không yêu cầu thi hành án đối với số nợ của ông Tr. Đồng thời ông cho rằng bận nhiều việc nên yêu cầu được vắng mặt trong hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa,

-Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc bị đơn ông Ngh phải trả 70.000.000 đồng.

- Bị đơn ông Đinh Văn Ngh không đồng ý trả cho nguyên đơn ông Phùng Văn Nh, với lý do ông Tr chưa trả hết nợ cho ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1].Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về “ Hợp đồng chuyển giao quyền yêu cầu và nghĩa vụ dân sự ” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự .

Do bị đơn cư trú tại quận N Kiều, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N Kiều theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Duy Tr có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên căn cứ Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

Về thời hiệu khởi kiện: Xét thấy, theo quy định tại Khoản 3 Điều 159 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004, sửa đổi bổ sung năm 2011, có quy định thời hiệu khởi kiện đối với vụ án dân sự là 02 năm, kể từ ngày cá nhân, cơ quan, tổ chức biết được quyền lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm; Còn theo quy định tại Điều 184 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 429 Bộ luật dân sự 2015 có quy định thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Do đó nếu tính từ ngày nguyên đơn ông Phùng Văn Nh có quyền và lợi ích bị xâm phạm là từ năm 2013, nhưng đến năm 2018 mới khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện. Tuy nhiên căn cứ Khoản 2 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự có quy định *“Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết”*. Căn cứ này, xét thấy trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn cũng không có ý kiến gì về việc đề nghị áp dụng thời hiệu khởi kiện, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng thời hiệu theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Qua yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử, xét thấy :

Về quy định pháp luật để giải quyết vụ án, xét thấy giao dịch dân sự mà các bên đã thực hiện một phần về chuyển giao quyền yêu cầu và chưa thực hiện về phần chuyển giao nghĩa vụ, hiện đang có tranh chấp, được xác lập vào thời điểm của Bộ luật dân sự 2005 có hiệu lực, hiện quy định về nội dung và hình thức của việc chuyển quyền yêu cầu và nghĩa vụ dân sự giữa hai Bộ luật dân sự có những quy định khác nhau, nên căn cứ Điểm a, b Khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015, thì áp dụng vào quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết.

Xét thấy căn cứ văn bản thỏa thuận chuyển giao quyền yêu cầu và chuyển giao nghĩa vụ lập ngày 19/8/2013 giữa các đương sự Phùng Văn Nh, Đinh Văn Ngh và Bùi Văn Tr với nội dung ông Bùi Văn Tr chuyển giao quyền được yêu cầu thi hành án cho ông Đinh Văn Ngh đối với bà Lê Thị Ngót để nhận số tiền 160.000.000 đồng và ông Đinh Văn Ngh sau khi nhận tiền từ bà Ngót sẽ có nghĩa vụ trả cho ông Phùng Văn Nh 1/3 số tiền nêu trên. Việc thỏa thuận của các đương sự về hình thức có lập thành văn bản, nội dung các bên đều thừa nhận có ký kết chuyển giao quyền yêu cầu và chuyển giao nghĩa vụ với nội dung như nêu trên, là phù hợp theo quy định tại Điều 309, 310, 315 và 316 Bộ luật dân sự, nên phát sinh hiệu lực. Hiện nay ông Đinh Văn Ngh cũng thừa nhận đã nhận đủ số tiền từ bà Lê Thị Ngót 160.000.000 đồng, thông qua việc ông mua đấu giá quyền sử dụng đất của bà Ngót để trừ nợ, nhưng ông Ngh chưa thực hiện nghĩa vụ trả 1/3 số tiền thi hành án từ bà Ngót cho ông Phùng Văn Nh như đã thỏa thuận. Do đó hiện nay ông Phùng Văn Nh yêu cầu bị đơn ông Đinh Văn Ngh có nghĩa vụ trả nợ là có cơ sở chấp nhận.

Tuy nhiên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả 70.000.000 đồng với lý do cho rằng quyền sử dụng đất mà bị đơn mua đấu giá của bà Ngót có giá trị hơn 200.000.000 đồng, nên 1/3 là 70.000.000 đồng là chưa đủ cơ sở chấp nhận.

Bởi lẽ theo văn bản thỏa thuận chuyển giao nghĩa vụ thì ông Ngh chỉ phải có trách nhiệm trả cho ông Nh 1/3 số tiền từ việc bà Ngót phải thi hành trả cho ông Tr, mà căn cứ quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và quyết định thi hành án thì chỉ buộc bà Ngót có trách nhiệm trả cho ông Tr số nợ vốn, lãi là 160.000.000 đồng, nên chỉ có căn cứ chấp nhận buộc bị đơn ông Ngh phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Nh 1/3 của 160.000.000 đồng là 53.300.000 đồng (Tính tròn).

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn, Bị đơn phải nộp theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227 và Khoản 3 Điều 228, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 309; Điều 310; Điều 315; Điều 316 Bộ luật dân sự 2005;
- Điều 468; 688 Bộ luật dân sự 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án: Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn ông Phùng Văn Nh

- Buộc ông Đinh Văn Ngh phải có trách nhiệm trả cho ông Phùng Văn Nh số tiền **53.300.000** đồng (Năm mươi ba triệu, ba trăm ngàn đồng).

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, mà bị đơn chưa trả số tiền trên, thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm : Bị đơn ông Đinh Văn Ngh phải nộp: 53.300.000 đồng x 5% = **2.665.000** đồng (Hai triệu, sáu trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

-Nguyên đơn ông Phùng Văn Nh phải nộp án phí phân bị bác yêu cầu là 16.700.000 đồng x 5% = **835.000** đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí **1. 750.000** đồng (Một triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 001590 ngày 25/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N Kiều, TP Cần Thơ. Sau khi khấu trừ nguyên đơn ông Phùng Văn Nh được nhận lại **915.000** đồng (Chín trăm mười lăm ngàn đồng).

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Q. NK,
- THADS Q. NK,
- Các đương sự,
- Lưu HS.

BÙI XUÂN ÁNH